

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **41/2024/HS-PT**

Ngày: 14-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang

Các Thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh

Ông Lê Quang Toại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đ, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1976 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị T; vợ: Đào Thị H; con: Có 01 con sinh năm 2011; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 17/01/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 20/3/2001, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (S) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần dân sự của bản án.

Nhân thân: Ngày 21/04/1998 bị Toà án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Tấn H1, Phạm Đình C, Lê Thị B, Võ Thị C1, Lương Văn D, Đỗ Minh N, Phạm Tấn T2, Phạm Văn H2, Lê T3, Trần Văn H3, Nguyễn Tấn T4, Đặng Đình P, Trương Văn B1, Nguyễn Thanh T5, Võ Văn V, Trương Quang S1, Võ Đình K1 không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/02/2018 (Nhằm ngày 12/01/2018 Âm lịch), các đối tượng lợi dụng Lễ cúng Miếu theo phong tục truyền thống của địa phương để tập trung tại vườn nhà của bà Phan Thị Đ1 (Gần Miếu) ở thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa chặn lẻ thắng, thua bằng tiền.

Về hình thức đánh và phương thức chung tiền thắng, thua như sau: Người chơi sử dụng 01 đĩa sứ để ngửa và 01 chén sứ đặt úp lên đĩa, bên trong đĩa có 04 mảnh giấy hình tròn dạng đồng xu được cắt ra từ lá bài Tây 52 lá, gọi là “đồng vị”; quy định “mặt ngửa” là mặt có chữ số trên lá bài; “mặt úp” là mặt lưng của lá bài; “mặt chặn” là khi người cầm chặn đĩa xóc sẽ cho ra 04 đồng vị ngửa hoặc 04 đồng vị úp hoặc 02 đồng vị ngửa và 02 đồng vị úp; “mặt lẻ” là sau khi người cầm chén đĩa xóc cho ra 03 đồng vị úp và trên chiếu bạc sẽ tự quy ước một bên “chặn” một bên “lẻ”. Ván xóc đĩa là khi người cầm chén xóc đĩa, người đánh bạc chọn đặt tiền vào bên “mặt chặn” hoặc bên “mặt lẻ” tùy ý. Tiền thắng, thua trong ván xóc đĩa được chia theo hình thức “thừa - thiếu”, nghĩa là sau khi xóc đĩa thì một trong số người đánh bạc (Kể cả người xóc đĩa) sẽ tự nguyện đứng ra đỡ chén, nếu cho ra “mặt lẻ” thì lấy tiền bên “mặt chặn” chung cho “mặt lẻ”, gọi là “mặt lẻ” thắng và người đỡ chén sẽ thu lợi số tiền chênh lệch nếu bên “mặt lẻ” đặt số tiền nhiều hơn “mặt chặn” và ngược lại nếu bên “mặt lẻ” được đặt ít tiền hơn thì người đỡ chén phải bỏ tiền cá nhân ra để chung đủ tiền cho bên “mặt lẻ”. Tại sòng xóc đĩa, ai cũng có quyền xóc đĩa, cân và đỡ chén thắng, thua với những người chơi khác. Đối tượng tên P1 (Không xác định được nhân thân, lai lịch) là người trực tiếp cầm xóc đĩa cho những người chơi khác tham gia.

Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Q phối hợp với Công an tỉnh Q bắt quả tang các đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền. Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ trực tiếp tại sòng bạc các tài sản sau:

- Thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc số tiền 5.070.000 đồng.

- Thu giữ trên người các đối tượng có mặt tại sòng bạc tổng số tiền 49.940.000 đồng, gồm: Nguyễn Tấn H1 10.900.000 đồng, Phạm Đình C 15.450.000 đồng, Lê Thị B 6.700.000 đồng, Lê T3 2.900.000 đồng, Phạm Tấn T2 2.600.000 đồng, Đỗ Minh N 2.400.000 đồng, Võ Thị C1 900.000 đồng, Trương Văn B1 550.000 đồng, Phạm Văn H2 220.000 đồng, Võ Đình K1 500.000 đồng, Võ Văn V 550.000 đồng, Trương Quang S1 3.700.000 đồng, Nguyễn Văn L 100.000 đồng, Lê Văn P2 200.000 đồng, Đào Khắc T6 170.000 đồng và Trần Đ2 100.000 đồng.

- 01 (Một) tờ giấy Xiên Cô, 01 (Một) cái đĩa bị bể, 02 (Hai) cái chén, 07 (B) quân vị được cắt ra từ các bài tây, 01 (Một) hộp chứa các lá bài tây.

- 05 (Năm) xe mô tô và 16 (Mười sáu) điện thoại di động các loại.

Về số người tham gia đánh bạc, số tiền mỗi người dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn T1: Dùng số tiền 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc; T1 tham gia đặt cược 02 ván, ván đầu 500.000 đồng, ván thứ hai 700.000 đồng; cả 02 ván đều thua.

2. Đặng Đình P: Sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Phùng tham gia cược 06 ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, cả 06 ván đều thua.

3. Nguyễn Tấn T4: Sử dụng số tiền 300.000 để đánh bạc. Trông tham gia cược 03 ván, mỗi ván đặt cược là 100.000 đồng, cả 03 ván đều thua.

4. Nguyễn Đ: Sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. Đô tham gia cược 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng, cả 02 ván đều thua.

5. Trần Văn H3: Sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. H3 tham gia đặt cược 01 ván với số tiền 200.000 đồng và thua.

6. Nguyễn Thanh T5: Sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Tuyền tham gia đặt cược 04 ván, mỗi ván đặt cược với số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng; có ván thắng, ván thua và thua hết số tiền 200.000 đồng.

7. Lương Văn D: Sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Duyên tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván đặt cược với số tiền 100.000 đồng, cả 03 ván đều thua.

8. Phạm Đình C: Mang theo số tiền 16.000.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền 15.000.000 đồng còn lại trên người dùng để thanh toán tiền công cho thợ xây và trả tiền vật tư. Tại sòng bạc, C tham gia đặt cược 09 ván, mỗi ván đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và thua số tiền 550.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên người C số tiền

15.450.000 đồng (trong đó có số tiền 15.000.000 đồng không phải là tiền dùng để đánh bạc).

9. Lê Thị B: Sử dụng số tiền 7.050.000 đồng để đánh bạc. Bé tham gia đặt cược 04 ván, mỗi ván đặt cược với số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng và thua 350.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên người của Bé số tiền 6.700.000 đồng.

10. Nguyễn Tấn H1: Sử dụng số tiền 11.000.000 đồng để đánh bạc. H1 tham gia đặt cược nhiều ván và thua 100.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên người của H1 số tiền 10.900.000 đồng.

11. Đỗ Minh N: Sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc. N tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000 đồng, trong đó có 01 ván thắng, 02 ván thua và thua số tiền 100.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên người của N số tiền 2.400.000 đồng.

12. Phạm Tấn T2: Sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc. T2 tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000 đồng, trong đó có 01 ván thắng, 02 ván thua và thua 100.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên người của T2 số tiền 2.600.000 đồng.

13. Phạm Văn H2: Sử dụng số tiền 220.000 đồng để đánh bạc. Tại sòng bạc, H2 tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván đặt cược với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau 03 ván đánh, không thắng, không thua. Khi bắt quả tang, thu giữ trên người của H2 số tiền 220.000 đồng.

14. Võ Thị C1: Sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Cúc tham gia đặt cược 01 ván nhưng chưa có kết quả thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bắt quả tang, thu giữ trên người Cúc số tiền 900.000 đồng.

15. Trương Văn B1: Sử dụng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc. B1 tham gia đặt cược 01 ván với số tiền 200.000 đồng và thắng 200.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ của B1 số tiền 550.000 đồng.

16. Lễ T3: Sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc. T3 tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván đặt cược với số tiền 100.000 đồng, trong đó thắng 01 ván, thua 02 ván, tổng cộng thua 100.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ từ T3 số tiền 2.900.000 đồng.

17. Trương Quang S1: Mang theo số tiền 4.000.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc; số tiền 2.000.000 đồng còn lại dùng để trả một số khoản tiền đám cưới cho con gái. S1 tham gia đặt cược 04 ván, mỗi ván đặt cược với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và thua số tiền 300.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên người S1 số tiền 3.700.000 đồng (Trong đó có tiền 2.000.000 đồng không phải là tiền để đánh bạc).

18. Võ Văn V: Sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. V tham gia đặt cược 04 ván, mỗi ván đặt cược số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và thắng 400.000 đồng, V sử dụng 50.000 đồng mua nước uống trong khi tham gia đánh bạc. Khi bắt quả tang, thu giữ trên người Việt số tiền 550.000 đồng.

19. Võ Đình K1. Sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Khôi tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván đặt cược với số tiền 100.000 đồng và thắng 200.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên người Khôi số tiền 500.000 đồng.

Ngoài ra, có một số người có mặt tại sòng bạc khi bắt quả tang, cụ thể: Lê Văn P2 (Sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn B, xã T, thành phố Q); Nguyễn Văn L (Sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố T, Phường T, thành phố Q); Đào Khắc T6 (Sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi); Lê Đức Hoàng A (Sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố Q); Phùng T7 (Sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi); Nguyễn Quốc K2 (Sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn P, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi); Đỗ Duy H4 (Sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi); Trần Đ2 (Sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) và Phạm Thanh H5 (Sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Kết quả điều tra xác định những người này chỉ đến xem, không tham gia vào việc đánh bạc.

Ban đầu, Cơ quan điều tra xác định hành vi đánh bạc của các bị cáo Võ Thị C1, Lương Văn D, Đỗ Minh N, Lê T3, Phạm Văn H2, Phạm Tấn T2, Trương Văn B1, Võ Văn V, Nguyễn Đ, Trương Quang S1, Đặng Đình P, Nguyễn Tấn H1, Nguyễn Thanh T5, Trần Văn H3 và Võ Đình K1 chỉ vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan điều tra đã có Văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi bị cáo số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi xem xét lại hành vi của các bị cáo có dấu hiệu của tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra đã có Văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi hủy các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên và trả lại cho các bị cáo số tiền mà các bị cáo đã nộp, hiện số tiền nêu trên đang được tạm giữ để chờ xử lý trong vụ án này.

Kết quả điều tra, Cơ quan điều tra xác định tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 35.440.000 đồng, trong đó: 5.070.000 đồng là tiền thu giữ được trên chiếu bạc và số tiền 30.370.000 đồng là tiền thu giữ trên người các con bạc có căn cứ sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2023/HS-ST ngày 19/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Tấn H1, Phạm Đình C, Lê Thị B, Võ Thị C1, Lương Văn D, Đỗ Minh N, Phạm Tấn T2, Phạm Văn H2, Lê T3, Trần Văn H3, Nguyễn Tấn T4, Đặng Đình P, Trương Văn B1, Nguyễn Thanh T5, Võ Văn V, Trương Quang S1, Võ Đình K1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/10/2023, bị cáo Nguyễn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đ về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết mới có ông ngoại là người có công cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo. Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo không đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo:

Vào đêm ngày 27/02/2018, tại khu vực vườn nhà bà Phan Thị Đ1 ở thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Đ cùng các bị cáo khác tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố Q phối hợp với Công an tỉnh Q bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 5.070.000 đồng và số tiền thu trên

người các bị cáo dùng để đánh bạc là 30.370.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 35.440.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đ, ngày 17/01/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chưa được xóa án tích. Ngày 20/3/2001, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (S) năm tù về tội “Cướp tài sản”, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên các quyết định khác của bản án bị cáo chưa chấp hành xong, nên bị cáo không được xem là đã xóa án tích. Do đó, lần phạm tội “Đánh bạc” này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới, ông ngoại bị cáo là ông Nguyễn X là người có công cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, khung hình phạt tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt từ 03 đến 07 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là ở mức đầu khung hình phạt, bị cáo không đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đô . Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 131/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đ 03 (Ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Q;
- TAND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang